**TUẦN 8:** TOÁN

**Bài 24: BÀI TOÁN LIÊN QUAN ĐẾN PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ**

**(tiếp theo)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết cách giải và trình bày bài giải Bài toán về nhiều hơn.HSKT biết thực hiện các phép toán đơn giản.

- Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế cuộc sống hằng ngày trong gia đình, cộng đồng.

- Rèn kĩ năng tính toán, kĩ năng trình bày, khả năng tư duy và lập luận.

**- Năng lực:** phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL giao tiếp toán học.

**- Phẩm chất**:Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. Giáo viên:** Laptop, máy chiếu, giáo án điện tử, phấn màu, …

**2. Học sinh:** SGK, phiếu bài tập, bút , …

**III. Các hoạt động dạy và học CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. KHỞI ĐỘNG** |  |
| Tổ chức cho HS chơi trò chơi “ Đố bạn” - GV hướng dẫn cách chơi và tổ chức cho HS chơi.+ Làm thế nào để em lấy đúng được số đồ vật mà bạn yêu cầu?- GVNX và tổng kết trò chơi.**2.** HS quan sát tranh thảo luận cặp đôi, sử dụng các từ *nhiều hơn, ít hơn* để đặt câu hỏi về số bông hoa của các tổ ( *Trong bảng thi đua)*- GV nhận xét, dẫn vào bài mới. ***Tiết 1. Bài toán về nhiều hơn*****2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**- GV trình chiếu bài toán. - GV yêu cầu HS quan sát hình minh họa , GV nêu bài toán. *Bài toán:* *Tổ Một có 6 bông hoa, tổ Ba có nhiều hơn tổ Một 2 bông hoa. Hỏi tổ Ba có mấy bông hoa?*- Yêu cầu HS nói cho bạn nghe: + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì?- GV hướng dẫn tóm tắt bài toán(như SGK)- Yêu cầu HS thảo luận nêu phép tính trả lời câu hỏi của bài toán.+ Tổ Ba có nhiều hơn tổ Một 2 bông. Muốn tìm số bông hoa của tổ Ba ta làm phép tính gì?- GV nhận xét và hướng dẫn cách trình bày lời giải. Bài giảiTổ ba có số bông hoa là: 6 + 2 = 8 ( bông) Đáp số: 8 bông hoa- GV chốt cách làm.+ Tìm số bông hoa của tổ Ba bằng cách lấy số bông hoa của tổ Một ( 6 bông) cộng với phần hơn ( 2 bông) Đây là bài toán về nhiều hơn.( Làm phép cộng)**3. LUYỆN TẬP – THỰC HÀNH****Bài 1/46.** - Yêu cầu HS đọc BT ( 2 HS)- HS trong nhóm đôi nói cho bạn nghe.+ Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì?- GV nêu tóm tắt bài toán.- GV y/c HS thảo luận nhóm đôi.- HS thảo luận lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán.- GV cho HS giao lưu- GV nhận xét.**Bài 2/47.**- GV trình chiếu bài toán. - Cô mời một bạn đọc to cho cô đề bài.- Con hãy nói cho bạn cùng bàn của mình nghe xem- Bài toán cho biết gì?- Bài toán hỏi gì?- Yêu cầu HS nêu tóm tắt- GV: Các con hãy suy nghĩ, xác định phép tính phù hợp để điền vào phần bài giải trong phiếu bài tập.- Y/c HS đọc bài làm của mình.? Vì sao con lại lấy 35 + 20 ? - Bạn nào có đáp án giống bạn? Giơ tay cô xem.- GV lưu ý “ dài hơn” cũng có nghĩa là “nhiều hơn”+ Bài toán này thuộc dạng toán nào chúng mình vừa được học?- Gọi HS nhận xét**4. VẬN DỤNG**- HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến bài toán về nhiều hơn. | - HS thực hành chơi trò chơi theo HD của GV- Một số nhóm chia sẻ trước lớp. - HS nói cách làm của cá nhân các em.- HS thảo luận theo cặp. *-* HS quan sát- HS đọc bài toán ( 2 HS)- HS nói cho nhau nghe trong nhóm đôi.- HS đọc tóm tắt. - HS thảo luận nhóm đôi tìm phép tính trả lời câu hỏi của bài toán.+ Ta làm phép tính cộng. Lấy số bông hoa của tổ Một cộng thêm 2 thì ra số bông hoa của tổ Ba.- HS trình bày miệng phép tính và giải thích cách làm( Đại diện 2 nhóm) - HS đọc lại bài giải trên bảng.- HS đọc bài toán.- HS nói cho nhau nghe trong nhóm đôi.- HS đọc tóm tắt. - HS thảo luận nhóm đôi chọn số và phép tính thích hợp cho các ô các ô đặt trong phần phép tính giải và đáp số.- Đại diện nhóm lên trình bày. - HS đọc bài toán.- HS phân tích bài toán, nói cho nhau nghe trong nhóm đôi phần tóm tắt. - Đại diện nhóm nêu tóm tắt (2 nhóm)- HS suy nghĩ tự điền phép tính vào PBT.- HS nêu miệng bài giải+ Vì sợi dây lụa màu đỏ dài hơn sợi dây lụa màu xanh 20 cm nên con lấy 35 + 20.- HS nhận xétHSTL: Bài toán thuộc dạng toán nhiều hơn.- HS nghe và ghi nhớ.- HS nêu |

*\*Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:*

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

 -------------------------------------------------------------------------------